

THIÊN THẦN QUỐC GIA

Mỗi quốc gia có một vị thiên thần quản trị, và ta có thể tìm hiểu ngài theo hai khía cạnh. Đầu tiên ngài có thể được coi như là thành viên cao cấp của giới thiên thần, được bổ nhiệm vào chức vụ thiên thần quốc gia. Trong vai trò đó ngài làm việc phần lớn ở cõi trừu tượng, và cũng ở đó ngài học được karma và dharma (thiên trách, chánh mạng) của nước, sự phát triển đến cái lý tưởng mà ngài có nhiệm vụ hướng dẫn và gợi hứng.

Công việc của ngài là thúc giục sự tiến hóa của nước mình, gợi hứng các nhà lãnh đạo để có những quyết định giúp làm tròn dharma quốc gia. Ngài tìm cách giảm ảnh hưởng của lỗi lầm, cho ra một ảnh hưởng kiếm bót lại để quốc gia không đi ra ngoài con đường dẫn đến vận mạng cao cả của nó, hay là bê trễ không làm tròn nhiệm vụ của nó trong đại gia đình các nước.

Đứng sau các thiên thần quốc gia còn một đẳng cao cả nữa, chăm lo cho trọn giống người trên địa cầu trong cách thức tương tự như của vị thiên thần quốc gia lo cho dân của ngài. Đẳng sau đẳng ấy có lẽ còn một Thiên Thần giống dân liên hành tinh, lo cho trọn nhân loại trên các bầu trong một dãy hành tinh. Chắc chắn rằng hệ thống này sẽ mở rộng bao trùm thái dương hệ và cả vũ trụ, tất cả các bầu đều nối kết với nhau bởi các thiên thần, càng lên trên càng vĩ đại về mặt tâm linh.

Hệ thống tương tự cũng được thấy trong Thiên đoàn (Hierachy). Ta có các vị chịu trách nhiệm về sự tiến hóa của từng nước, từng đại lục, và trên nữa là vị Hành Tinh Thượng đế là một đại diện của đức Thái Dương T. đế. Có sự hợp tác trọn vẹn và tuyệt hảo giữa hai ngành nhân loại và thiên thần trong chính phủ vô hình. Trong tương lai khi tâm thức phát triển nhiều hơn và cảm quan nhạy bén hơn, những ai trong các ngành tôn giáo, chính trị và văn hóa của quốc gia chắc chắn sẽ cộng tác mật thiết với các huynh trưởng trong hàng ngũ con người lẫn thiên thần.

Trở về hiện tại, Thiên thần Quốc tế có thể được quan niệm như là người thợ dệt, dùng sợi chỉ dân tộc tính của mỗi quốc gia, dharma và karma của các nước dệt lại trong bao thế kỷ thành khuôn mẫu tuyệt vời đúng theo ý T. đế. Khi dệt, ngài làm các quốc gia lại gần nhau hơn, giúp thiết lập trên mặt đất tình huynh đệ giữa con người. Dù có quyền uy to tát và hiểu thấu đáo cơ trời, ngài không tìm cách đặt đế ý mình lên con người, hay đi ngược lại ý tập thể của một nước, dù cho ý ấy sai lầm vào một thời điểm nào đó. Bởi con người phải lớn mạnh bằng chính kinh nghiệm của mình và do sự nảy nở của tâm thức bên trong. Một khía cạnh khác của thiên thần quốc gia ta có thể nghiên cứu thường khó hiểu và khó giải thích hơn. Thêm vào đời sống riêng của người và công việc của một thiên thần, ngài cũng là tổng khối của trọn tâm thức quốc gia. Bao nhiêu triệu linh hồn tái sinh trong nước được kết hợp trong ngài thành đại hồn của nước. Ba mặt chính của sức sống quốc gia hòa hợp trong ngài: nhân quả, chánh mạng và tâm thức của nước. Sự hòa hợp ấy biểu lộ bên trong và xuyên qua thiên thần. Nằm dưới quyền các vị thần karma, ngài được phép uyển chuyển trong một giới hạn và kiểm soát việc quân bình karma của quốc gia. Ngài có thể hối thúc nó, tụ lại, trả mau lẹ nhiều phần, hay kéo dài một thời gian lâu. Những câu hỏi quan trọng về nhân quả quốc gia đều qua sự thẩm định của ngài với tư cách là chủ tể cao tột của nước nhà. Ngài có sự hiểu biết trọn vẹn về khả năng chịu đựng tai ương, khối lượng nhân quả nó phải trang trải trong một số trường hợp nào đó mà không làm chậm trễ đáng ngại việc tiến hóa. Ngài có khả năng làm quân bình phần karma thuận lợi với phần bất lợi của quốc gia, cũng như thay đổi điều kiện hiện thời bằng cách kêu gọi karma từ quá khứ.

Trong khi làm những việc này, ngài luôn luôn nhìn về tương lai đến việc chu toàn dharma của quốc gia. Chẳng những sử dụng ảnh hưởng và quyền uy của mình, ngài còn dùng cả ảnh hưởng karma của nước, dân tộc

tính, để hướng dẫn nó đến việc làm tròn nhiệm vụ cao cả nhất. Về mặt tâm thức, ngài có thể nhấn mạnh một đặc tính dân tộc vào mỗi thời điểm riêng, khiến cho quốc gia có khuynh hướng đi theo một đường lối nào đó. Nếu các lực và đặc tính của nước có thể trình bày như là màu sắc trước mặt ngài, thì ta nói được rằng ngài làm một số màu sắc, hay một nhóm màu, chiếu sáng rực rỡ trong tâm thức quốc gia hơn lúc thường, vào một giai đoạn lịch sử nào đó.

Dù thiên thần liên hệ chính yếu với trọn quốc gia như là một khối, ngài thiết lập mối liên hệ đặc biệt với thủ tướng và nội các. Thiên thần cảm được mọi thay đổi quan trọng trong tâm thức của nước trước khi nó tìm cách biểu lộ bằng hành động ở cõi thấp. Ngài ước lượng ảnh hưởng tối hậu của những thay đổi này đối với karma của quốc gia và khi cần hay có thể làm được, ngài đem vào những ảnh hưởng thay đổi, do đó uốn nắn và điều khiển vận mạng của thế giới trong mức luật cho phép.

Dù xem ra ngài giữ vị thủ tướng của quốc gia liên tục trong tâm, ngài không quan tâm đến cá nhân của ông mà đúng hơn là vào chức vụ, như là bàn tay viết nên vận mạng của quốc gia vào giai đoạn đặc biệt của lịch sử. Bao lâu thủ tướng còn trung thành với lý tưởng và hướng dẫn nước theo đúng kế hoạch, thiên thần gọi hứng cho ông và trong những trường hợp quan trọng, truyền qua ông khả năng ăn nói hùng biện, thuyết phục và khôn ngoan chính trị. Không nhất thiết là ngài đặt tư tưởng vào trí ông, nhưng khi ngài thấy chấp nhận được những ý tưởng hiện có liền gọi hứng cho chính khách, làm cho ông có thêm khả năng lãnh đạo, hấp dẫn và trong một lúc tạm thời được dư luận nể trọng.

Ảnh hưởng ấy nâng cao tâm thức của thủ tướng và do đó tạo nên sự nguy hại nghiêm trọng cho cá tính của ông. Rất ít người đủ sức mạnh tâm thần để chịu được nâng cao như vậy. Việc có quyền lực, khả năng trí tuệ, hướng dẫn và sử dụng năng lực của quốc gia mà sự tiếp xúc với thiên thần quốc gia mang lại khiến họ thấy giữ lòng khiêm tốn, quên mình, hiến mình làm tròn nhiệm vụ đòi hỏi có hơi khó khăn. Nhiều vị nguyên thủ quốc gia đã đạt tới một địa vị cao tột nhưng cũng có nhiều vị do lòng ích kỷ, kiêu căng, và óc ham lợi cho mình đã không thể đứng vững ở chỗ ấy. Khi đó thiên thần rút lại ảnh hưởng của mình, vì do lòng vị kỷ vị thủ tướng đã không còn đáp ứng với ảnh hưởng của ngài và quyền năng của ông bắt đầu giảm.

Khi tâm thức quốc gia hướng quá nhiều về mặt thương mại, ngài tìm cách quay nó vào mặt quốc tế và nội bộ, làm đời sống trong nước được tinh thần hóa. Ngài cũng thấy bên trong quốc gia nhiều khả năng chưa lộ rõ trên cõi trần. Ngài đi tìm sự phát triển của một đời sống văn hóa cao hơn, nhưng không thể khởi xướng một phong trào nhằm mục đích ấy. Ngài bất lực cho tới khi phong trào do chính con người lập ra, thành hình, nhưng khi nó vừa xuất hiện ngài có thể gọi hứng cho ai lãnh đạo phong trào, kích thích sự tăng trưởng của nó và hướng dẫn quần chúng gia nhập. Ngài biết rằng bao lâu sự phát triển ấy chưa xảy ra, cả khả năng biểu lộ và thưởng thức mỹ thuật (một trong các nét cao nhất của tâm thức quốc gia) khó thể đạt sự phát triển cao nhất của nó. Việc đặt nặng vào đời sống thương mại đã phát triển những khả năng và tính chất khác tuy rất đáng quý lại bất lợi cho việc trên.

Một phần khác của tâm thức quốc gia mà thiên thần cũng lưu tâm là hoạt động nhân đạo, cùng với phong trào bảo vệ thú vật trong nước. Mỗi phong trào nhân đạo và tinh thần đều nhận được sự hỗ trợ và gọi hứng của ngài.

Tội Ác và Tội Phạm

Tội ác và sự vô công rồi nghề đều làm chậm bước tiến của quốc gia. Quan niệm của thiên thần về tội phạm giống như cái nhìn của y sĩ về sự tự đầu độc mình. Tội phạm nói chung của dân chúng được coi như là điểm

nhiệm trùng từ đó quốc gia không ngừng bị làm độc. Hình luật hiện giờ có thể giới hạn vùng bị nhiễm nhưng không làm sạch quốc gia khỏi vi trùng tội ác, trái lại, nó làm chuyện tệ thêm bằng cách sinh ra nhiều tội phạm hơn. Quan niệm ấy được bày tỏ trong trí thiên thần bằng bánh xe quay tít màu đen, ngài thấy vòng luân quần nhân và quả và ảnh hưởng sinh ra cũng không làm sao giảm tội phạm hay karma của tội phạm. Nhà tù tượng trưng như là trục bánh xe, là trung tâm nhiễm bệnh cho cả nước. Tội nhân có thể được thả nhưng vi trùng bệnh vẫn còn ở trong người và họ mang nó ra ngoài xã hội, làm đời sống quốc gia bị lây độc.

Tình trạng như vậy rất hại cho giống dân và xem ra nó cũng gây hại cho thiên thần, nó tạo nên một vùng nhiễm độc, tối, trong cơ thể cả hai. Cái đáng để ý là thiên thần phải nhận vùng ấy vào cơ thể mình dù với tư cách cá nhân, ngài không có dự phần vào đó. Rõ ràng một phần công việc của ngài là hợp nhất làm một với quốc gia, nhận vào người sức sống của nó dù trong dù sạch, tùy theo tình trạng lúc bấy giờ của quốc gia. Ngài ý thức cái vùng tối trong hào quang mình và rất muốn trút bỏ nó khỏi sức sống của mình và của quốc gia.

Phương thức của ngài là chữa tội phạm như một bệnh, và tội nhân như là người bị nhiễm bệnh chỉ được thả ra khi được chữa hoàn toàn. Các phương pháp giáo dục về trí và tâm, tôn giáo, phải được sử dụng, khi ấy vùng tối được cắt bỏ.

Nhìn vào tương lai trong tâm thức thiên thần, hệ thống nhà tù biến mất, phần lớn vi trợn vấn đề được giải quyết trong giai đoạn học tập của con người. Không học sinh nào được phép vào đời khi chưa được giáo dục kỹ lưỡng bởi giáo sư đã được huấn luyện, và triển vọng phạm tội bị giảm tới mức tối đa. Thiên thần thấy sự quan trọng của việc phối hợp giáo dục tâm linh với trí tuệ và thể chất. Ngài đặt nặng trách nhiệm cho ai hiện thời có liên quan đến giáo dục, vì họ đã không làm cho đời sống tinh thần trở nên sống động, thực tế cho thanh niên.

Karma của tội phạm với ảnh hưởng nghiêm trọng trên quốc gia phát sinh đầu tiên do sự đi tìm thuộc địa một cách tàn bạo, do khiếm khuyết trong hệ thống giáo dục, và cũng do lỗi lầm ngay trong hệ thống nhà tù.

Biếng Nhác

Xem như thiên thần quốc gia coi sự biếng nhác cũng là một khiếm khuyết quan hệ trong đời sống quốc gia như tội phạm. Người biếng nhác không sản xuất cả về mặt kỹ nghệ lẫn xã hội, và do đó là sức nặng như chì làm trĩ trĩ cộng đồng. Nơi nào họ tụ lại nó thành tâm điểm của ảnh hưởng bất lợi về mặt tâm linh và tâm lý. Họ làm hư và làm yếu bầu không khí của quốc gia, và hạ thấp mức rung động tinh thần và tâm linh. Sự biếng nhác sinh ra một màn lưới đen khắp nước còn tôn giáo cho ra màn lưới tương tự nhưng là ánh sáng. Thiên thần làm việc để gia tăng số lượng và năng lực của những trung tâm ánh sáng, và giảm hay phá huỷ những vùng tối đen.

Thái độ của thiên thần với sự cố ý biếng nhác là người như thế phải có hoạt động sản xuất, họ phải bị coi như là tội phạm và giam riêng cho tới khi họ được giáo dục khỏi bệnh ấy. Ngài coi họ gần như là xấu xa hơn người tội phạm, vì cố ý ngời không, cố tình chọn lựa lối sống ấy, ăn bám vào xã hội mà không làm gì trả lại. Họ là người rút riã xã hội, và sinh ảnh hưởng tâm linh cùng làm hao mòn sinh lực quốc gia..

Ngược lại, mỗi ai làm việc chiếm địa vị đáng trọng dưới mắt thiên thần, vì người công nhân lương thiện sinh ra lợi cho quốc gia, tuôn ra năng lực hữu ích và là nguồn gốc của thêm sinh lực. Những ai làm việc dù là tinh thần hay trí tuệ, thể chất, tác động như là đường kinh cho sinh lực quốc gia, và cung cấp cơ hội cho nó thể hiện. Sự trào dâng sức sống qua quốc gia làm nó mạnh khỏe về mặt tâm linh, và tinh thần. Sự ngời không chặn dòng sống lại, vì người biếng nhác cố ý sinh ra ảnh hưởng cho quốc gia tương tự như cục máu đông chặn nghẹt huyết quản. Thêm vào đó, sự biếng nhác còn tạo ngõ vào cho những lực tiêu cực không hay.

Thiên thần thấy là người biếng nhác không đáp ứng với năng lực tinh thần của quốc gia, với ảnh hưởng

thúc đẩy mà thiên thần liên tục rải lên con dân trong nước. Bản thân ngài làm việc không ngừng cho quốc gia, sự biếng nhác đối nghịch với thiên thần và ngài chống đối mạnh mẽ sự hiện diện của họ trong đời sống của nước. Thái độ của ngài không giới hạn trong giai cấp thấp mà kể luôn mọi giai cấp trong xã hội. Ngài cho rằng mọi người trong nước phải làm việc khi họ vừa học xong.

Để lý tưởng đó thành hình, phải có thay đổi lớn lao trong tâm thức cá nhân và quốc gia. Con người phải được giáo dục về lý tưởng cao cả của nước nhà, nhìn ra trách nhiệm của mình với đất nước. Dần dần họ phải học làm mọi việc trong tinh thần phụng sự nước nhà và xem mình như là nhân công quốc gia. Ở một mức tiến hóa nào đó, tư lợi cá nhân là kích thích hữu dụng nhưng không phải là đường kinh lý tưởng cho sự tuôn tràn của sinh lực quốc gia. Không công nhân nào là đường kinh toàn hảo cho năng lực ấy khi chưa biết làm việc cho lợi ích quốc gia. Trong tương lai, các tư lợi khác nhau sẽ được thay thế bằng lòng phụng sự chỉ vì lợi ích quốc gia.

Khi nào có thể, thiên thần quốc gia tạo ảnh hưởng để loại trừ hai điều: tội phạm và biếng nhác trong nước. Ngài làm việc ấy qua tâm thức cá nhân. Chính ngài có tiếp xúc trực tiếp với mọi công dân và ngài tác động lên chân nhân họ để ảnh hưởng phạm nhân. Mỗi khi người tội phạm chịu nghe tiếng nói lương tâm thì ngài có thể ảnh hưởng anh. Ngài phát ra một năng lực hùng hậu của mình để tăng cường quyền lực của chân nhân, làm cho lương tâm -là tiếng nói của chân nhân- được cảm nhận sâu hơn, sắc sảo hơn. Cũng theo cách tương tự, ngài tìm cách ảnh hưởng ai làm luật trị các điều này.

Sự hiện diện của đông người không nghe lời, và không đáp ứng với sức thu hút của ngài là một thiếu kém nghiêm trọng trong công việc của ngài cũng như là cho quốc gia. Về một khía cạnh họ là sự thất bại của ngài, vì bốn phận của ngài là giữ mọi công dân trong bầu ảnh hưởng của mình. Nhìn xuống quốc gia từ chỗ của thiên thần, những người này tạo ra bóng đen trên mặt đất. Ở một vài vùng sự đen đặc quá đây khiến ảnh hưởng cực kỳ mạnh mẽ của thiên thần cũng không sao thấu nhập.

Thiên thần quốc gia là vị đầy quyền uy, có trong tay rất nhiều lực ở cõi cao. Dầu vậy, ta cảm được sự đau lòng khi ý thức việc năng lực của ngài giảm dần lúc nó đi từ trên xuống dưới vào các cõi vật chất, và tình trạng không đáp ứng của người trung bình trong nước.

Ta nhận ra sự kiên nhẫn vô song, lòng tận tụy vô bờ với nhiệm vụ và khả năng tuyệt diệu vượt được thời gian trong khi làm việc của thiên thần. Dù xem ra thất bại hiện giờ, lý tưởng của ngài về quốc gia không hề thay đổi.

Mỗi công dân sống ở ngoại quốc cũng được kết liên với thiên thần bằng một đường dây sáng đi từ tâm thiên thần vào chân nhân của họ. Một thiên thần quốc gia nổi tiếng được biết đến là nữ thần Pallas Athenas của Hy Lạp.

Ngoài ra, còn những Thiên Thần Quốc Tế có phần việc là nối kết những quốc gia khác nhau về mặt chính trị. Các ngài hợp lực cùng các Chân Sư để mang lại sự hợp tác quốc tế, và thường chủ tọa ở những cuộc đàm phán chính trị quan trọng. Các ngài nỗ lực để cuộc đàm phán được thực hiện, kể đó hiện diện nơi ấy, cố gắng giữ gìn sự hòa hợp, để mang lại kết quả mong muốn.

GEOFFREY HODSON
(*The Coming of the Angels*)